

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Số: 4342/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bình Định, ngày 23 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Công viên xã Phước Mỹ của UBND xã Phước Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2785/STNMT-CCBVMT ngày 18/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Công viên xã Phước Mỹ;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Công viên xã Phước Mỹ đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 08/11/2023 của UBND xã Phước Mỹ;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1412/TTr-STNMT ngày 22/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Công viên xã Phước Mỹ (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Phước Mỹ (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Quy Nhơn;
- UBND xã Phước Mỹ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
CÔNG VIÊN XÃ PHƯỚC MỸ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Công viên xã Phước Mỹ.
- Địa điểm thực hiện: thôn Thanh Long, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: UBND xã Phước Mỹ.
- Địa chỉ liên hệ: thôn Thanh Long, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô

- Xây dựng Công viên xã Phước Mỹ, với diện tích: 22.274,28 m².
- Cơ cấu sử dụng đất như sau:

STT	Thành phần đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất công viên	20.302,98	100,00
1	Đất xây dựng công trình	60,00	0,3
2	Đất cây xanh	13.400,01	66,00
3	Sân chơi, sân tập luyện	1.182,26	5,82
3.1	Sân bóng chuyền	698,98	
3.2	Khu vui chơi trẻ em	319,38	
3.3	Khu bố trí máy tập thể dục	163,90	
4	Đất giao thông, HTKT	5.660,71	27,88
II	Đất HTKT lân cận	1.971,31	
1	Phạm vi thuộc lộ giới quy hoạch đường ĐT.638	1.622,10	
2	Phạm vi thuộc tuyến đường trục trung tâm xã Phước Mỹ	349,21	
Tổng diện tích quy hoạch		22.274,29	

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính: bãi đỗ xe, sân bóng chuyền, khu vui chơi trẻ em, cây xanh cảnh quan,...

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: hệ thống thu gom và thoát nước mưa, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện, sân, đường dạo bộ, nhà vệ sinh công cộng,...

1.3.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: bể tự hoại 05 ngăn tập trung có thể tích 05 m³.

1.3.4. Các hạng mục, hoạt động không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá tác động môi trường: khai thác vật liệu san nền, vật liệu thi công phục vụ công trình.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 1.336,45 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công phát sinh bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc thiết bị thi công; chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất; nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Trong giai đoạn vận hành phát sinh: chất thải rắn sinh hoạt và nước thải sinh hoạt.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,675 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và ô nhiễm vi sinh cao.

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 01m³/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất cát, dầu, mỡ từ máy móc, thiết bị.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

b) Giai đoạn hoạt động: Nước thải sinh hoạt của người dân đến tham quan, vui chơi, giải trí tại Công viên phát sinh với lưu lượng khoảng 2,5 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chứa hàm lượng cặn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và ô nhiễm vi sinh cao.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi và khí thải từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh với khối

lượng khoảng 0,668 tấn. Thành phần chủ yếu là thực bì.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 09 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì xi măng, xà bần, ni lông,...

- Đất bóc phong hóa hữu cơ phạm vi nền đường phát sinh với khối lượng khoảng 267,29 m³. Thành phần chủ yếu là đất, bùn.

- Chất thải rắn phát sinh do phá dỡ công trình nhà ở hiện trạng khoảng 1.555,3 m³. Thành phần chủ yếu là xà bần,...

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 13,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

b) Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt của người dân đến tham quan, vui chơi, giải trí tại Công viên phát sinh với khối lượng khoảng 10 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Hoạt động thi công xây dựng, chiếu sáng công trình và sửa chữa các phương tiện máy móc thiết bị thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 45 kg trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, các loại vật dụng nhiễm dầu thải (giẻ lau, bao tay,...), dầu nhớt thải,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

3.4 Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự, an ninh xã hội khu vực dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: bố trí nhà vệ sinh di động; hợp đồng với đơn vị có

chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước mưa tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: được thu gom tại hố lắng để lắng cặn và tái sử dụng để đầm nền, rửa bánh xe của các phương tiện vận chuyển,...

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn:

- + Hệ thống thu gom, thoát nước mưa của dự án được thiết kế tự chảy và thoát nước riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải.

- + Nước mưa trong khu vực công viên chủ yếu tự thấm. Tại vị trí bãi đỗ xe, thiết kế tuyến mương B400 để thu gom nước mưa trong phạm vi bãi đỗ xe, sau đó dẫn vào hố ga nước mưa của dự án Mở rộng, nâng cấp đường trục xã Phước Mỹ (đoạn từ cây xăng Hiệp Hoà đến cổng chào thôn Thanh Long) bằng cống D400.

- + Xây dựng tuyến mương hở hình thang có khẩu độ từ 1m đến 2m chạy dọc theo tỉnh lộ ĐT.638 ở phía Bắc để thu gom nước mưa từ cống xả D1500 tại Km0+189,5 của dự án Mở rộng, nâng cấp đường trục xã Phước Mỹ (đoạn từ cây xăng Hiệp Hoà đến cổng chào thôn Thanh Long), cống xả D1500 hiện trạng tại vị trí tiếp giáp cây xăng Hiệp Hoà ở phía Đông Bắc và nước mặt đường ĐT.638 dọc phạm vi tiếp giáp công viên, sau đó dẫn ra mương hiện trạng ở phía Tây.

- + Xây dựng tuyến cống 2D1500 đầu nối với cống xả 2D1500 tại Km0+189,5 của dự án Mở rộng, nâng cấp đường trục xã Phước Mỹ (đoạn từ cây xăng Hiệp Hoà đến cổng chào thôn Thanh Long), dẫn ra tuyến mương hở xây dựng mới.

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí khu nhà vệ sinh công cộng với diện tích 60m² bao gồm khu vệ sinh nam, nữ, kho và phòng quản lý, thu phí. Xây dựng 01 bể tự hoại 05 ngăn để thu gom, xử lý nước thải từ khu nhà vệ sinh công cộng; nước thải sau bể tự hoại sẽ chảy về hố ga trên đường trục trung tâm xã Phước Mỹ (tọa độ: X= 1.519.045; Y = 595.577) bằng đường ống UPVC D114 dài 15m. Định kỳ, đơn vị được giao quản lý sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng hút lượng bùn cặn trong bể tự hoại để đi xử lý (khi đầy bể). Về lâu dài, nước thải sẽ được đầu nối vào đường ống thu gom nước thải chung của khu vực nằm trên vỉa hè đường trục trung tâm xã Phước Mỹ bằng tuyến ống HDPE D200 tại vị trí có tọa độ X = 1.519.032; Y = 595.568.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín, không để rơi vãi.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố

trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2m.

- Phun nước tưới đường thường xuyên trên công trường xây dựng với tần suất 2 lần/ngày.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

b) Giai đoạn hoạt động

- Bố trí hệ thống cây xanh, đảm bảo tổng diện tích cây xanh cho toàn bộ khu vực dự án theo quy hoạch.

- Thường xuyên quét dọn, làm vệ sinh lối đi nội bộ.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công

- Đất bóc phong hóa hữu cơ được tận dụng đắp vào diện tích cây xanh của công trình, không vận chuyển đổ thải ra bên ngoài phạm vi công trình.

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại lán trại, khu nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

- Quy định áp dụng: Điều 58, 66 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Giai đoạn hoạt động: Bố trí các thùng đựng rác có nắp đậy dọc tuyến đường dạo bộ trong công viên và chuyển giao cho đơn vị thu gom rác thải tại địa phương.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại (giai đoạn thi công)

- Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định.

- Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

(giai đoạn thi công)

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng. Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 – 06h00 sáng ngày hôm sau.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Lập phương án chữa cháy, các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công trong mùa mưa lũ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng

Thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh trong quá trình thi công, xây dựng

- Vị trí giám sát: 01 mẫu không khí xung quanh tại vị trí phía Đông dự án. Tọa độ: X = 1.519.182; Y = 595.688 (theo hệ tọa độ VN 2000, múi chiếu 3⁰, kinh tuyến trực 108⁰15').

- Các chỉ tiêu giám sát: Tiếng ồn, bụi.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc

gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

6. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực dự án trong các giai đoạn của dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.